

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẠC LIÊU
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 26/7/2022
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẠC LIÊU, TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Phương Bình

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Dư Thị Út **và bà Khưu Liên Dung.**

Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Công Bằng – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Bà Trần Mỹ Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 7 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 34/2022/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 02 năm 2022 về “Tranh chấp ly hôn, nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 7 năm 2022 giữa các đương sự:

1/- Nguyên đơn: Anh Dương Thanh Q, sinh năm 1986

Nơi cư trú: Số G1 - 02, Khóm 3, Phường 5, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu

2/- Bị đơn: Chị Mai Kiều L, sinh năm 1988

HKTT tại: Số 031, đường Đoàn Thị Điểm, Khóm 6, Phường 3, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu. *Chỗ ở hiện nay:* Phòng trọ số 02, Nhà trọ Thuý An, đường Lê Quý Đôn, Khóm 3, Phường 5, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.

(Nguyên đơn, bị đơn có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn anh Dương Thanh Q trình bày: Anh và chị Mai Kiều L tự nguyện tiến tới hôn nhân và có đăng ký kết hôn tại **UBND xã Tân Duyệt, huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau vào ngày 05/6/2008**. Thời gian chung sống gần đây thì vợ chồng bắt đầu xảy ra mâu thuẫn do vợ chồng không có được tiếng nói chung trong gia đình, quan điểm cá nhân dẫn đến cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, nên yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với chị Mai Kiều L. Vợ chồng có 02 đứa con chung là Dương Mai A và Dương Ngọc A; khi ly hôn anh đồng ý giao 02 người con chung cho chị L được nuôi dưỡng, đồng ý cấp dưỡng nuôi con mỗi cháu là 1.000.000 đồng/ tháng/ cháu. Về tài sản chung và nợ chung không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn chị Mai Kiều L trình bày: Quá trình thụ lý giải quyết và tại phiên tòa chị Mai Kiều L trình bày thống nhất như anh Q về mối quan hệ hôn nhân, anh Q yêu cầu ly hôn thì chị cũng đồng ý; về con thì cháu Dương Mai A muốn sống với ai thì người đó chăm sóc, cháu Dương Ngọc A còn nhỏ nên yêu cầu được nuôi dưỡng, chăm sóc cháu; yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi 02 người con mỗi tháng 3.000.000 đồng/ tháng. Về tài sản chung và nợ chung không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu phát biểu quan điểm:*

- Về tố tụng: Trong quá trình thụ lý vụ án, Tòa án đã thực hiện đầy đủ theo thủ tục tố tụng và các văn bản có liên quan, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định Bộ luật Tố tụng dân sự; các đương sự chấp hành đúng theo quy định của pháp luật.

- Về nội dung vụ án:

+ Về hôn nhân: Anh Dương Thanh Q và chị Mai Kiều L chung sống có đăng ký kết hôn đúng quy định Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình, nên hôn nhân là hợp pháp. Anh Dương Thanh Q xác định thời gian chung sống chị và chị Mai Kiều L có xảy ra mâu thuẫn, nhưng không có biện pháp hàn gắn, anh Q yêu cầu ly hôn thì chị L cũng đồng ý, nên đề nghị Hội đồng xét xử công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Q và chị L.

+ Về con chung: Ghi nhận thỏa thuận việc giao 02 người con chung cho chị L tiếp tục nuôi con, cũng như ý kiến của cháu Dương Mai A muốn sống cùng chị L. **Anh Dương Thanh Q phải cấp dưỡng nuôi 02 người con chung mỗi tháng 2.000.000 đồng / tháng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi.**

Về tài sản chung và nợ chung không có, nên không đặt ra giải quyết.

Về án phí: Án phí Hôn nhân, gia đình và án phí cấp dưỡng nuôi con anh Dương Thanh Q phải nộp theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thẩm quyền:* Anh Dương Thanh Q khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với chị Mai Kiều L có địa chỉ hiện nay tại thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu. Theo quy định tại Điều 28; điểm a, khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu.

[2] *Về thủ tục:* Quá trình Tòa án thụ lý giải quyết đã triệu tập các đương sự để tiến hành hòa giải vụ án, nhưng chị Mai Kiều L không đến Tòa án theo triệu tập. Căn cứ khoản 1 Điều 207 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án không tiến hành hòa giải giữa các đương sự.

[3] Về nội dung vụ án: Xét yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của anh Dương Thanh Q đối với chị Mai Kiều L.

[3.1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Dương Thanh Q và chị Mai Kiều L xác định quen biết nhau hoàn toàn tự nguyện và tiến tới hôn nhân và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Tân Duyệt, huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau vào ngày 05/6/2008, nên quan hệ hôn nhân là hợp pháp được pháp luật bảo vệ.

Xét nguyên nhân mâu thuẫn: Anh Dương Thanh Q và chị Mai Kiều L xác định vợ chồng sống thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, không có được tiếng nói chung trong gia đình, quan điểm cá nhân dẫn đến cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, nên vợ chồng không sống chung với nhau từ khoảng tháng 3/2022 cho đến nay; trong khoảng thời gian không sống chung thì vợ chồng cũng không còn quan tâm đến nhau; anh Dương Thanh Q thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với chị Mai Kiều L, chị Mai Kiều L cũng đồng ý ly hôn theo yêu cầu của anh Q; Hội đồng xét xử ghi nhận thuận tình ly hôn giữa các đương sự như ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là hoàn toàn có căn cứ.

[3.2] Về con chung: Anh Dương Thanh Q và chị Mai Kiều L xác định thời gian chung sống vợ chồng có 02 đứa con chung là Dương Mai A, sinh ngày 13/9/2007 và Dương Ngọc A, sinh ngày 24/3/2019, hiện nay cháu Dương Mai A và Dương Ngọc A đang sống với chị L, các cháu phát triển bình thường, đang được đi học; tại Biên bản ghi lời khai của cháu Dương Mai A có yêu cầu được tiếp tục sống cùng với mẹ là chị L, anh Q và chị L đều thống nhất, Hội đồng xét xử xét thấy, các cháu hiện đang cùng sống với chị L, các đương sự đều thống nhất về con chung, nên ghi nhận giao 02 người con chung cho chị L tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc.

Về vấn đề cấp dưỡng nuôi con: Chị Mai Kiều L yêu cầu anh Dương Thanh Q phải cấp dưỡng nuôi con mỗi cháu là 1.500.000 đồng/ tháng/ cháu; phía anh Q chỉ đồng ý cấp dưỡng nuôi con mỗi cháu là 1.000.000 đồng/ tháng/ cháu. Hội đồng xét xử xét thấy, người không trực tiếp nuôi con phải cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật, anh Q cũng tự nguyện cấp dưỡng nuôi con, xét thấy mức anh Q đồng ý cấp dưỡng nuôi con là phù hợp quy định pháp luật, Hội đồng xét xử ghi nhận buộc anh Q có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con hàng tháng mỗi cháu là 1.000.000 đồng/ tháng/ cháu cho đến khi các cháu đủ tròn 18 tuổi như đại diện Viện kiểm sát đề nghị là có căn cứ.

[3.3] Về tài sản chung: Anh Dương Thanh Q và chị Mai Kiều L xác định vợ chồng không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[3.4] Về nợ chung: Anh Dương Thanh Q và chị Mai Kiều L xác định vợ chồng không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[4] Đối với ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu tại phiên tòa về việc tuân theo pháp luật tố tụng và quan điểm giải quyết vụ án phù hợp với đánh giá, nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận toàn

bộ.

[5] Về án phí: Anh Dương Thanh Q đồng ý chịu toàn bộ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 207, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Áp dụng các Điều 9, 51, 55, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình 2014;
- Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. *Về quan hệ hôn nhân:* **Công nhận thuận tình ly hôn giữa** anh Dương Thanh Q với Chị Mai Kiều L.

2. *Về con chung:* Giao 02 người con chung là Dương Mai A, sinh ngày 13/9/2007 và Dương Ngọc A, sinh ngày 24/3/2019 cho Chị Mai Kiều L tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng. Các cháu Dương Mai A và Dương Ngọc A đang sống cùng chị Mai Kiều L nên được giữ nguyên.

Anh Dương Thanh Q được quyền đến thăm nom con chung không ai có quyền ngăn cản.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Dương Thanh Q phải cấp dưỡng nuôi 02 người con chung hàng tháng là 2.000.000 đồng / tháng, tính từ ngày xét xử sơ thẩm (ngày 26/7/2022) cho đến khi các cháu Dương Mai A và Dương Ngọc A đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án tương ứng với thời gian chưa thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

3. *Về tài sản chung:* Anh Dương Thanh Q và chị Mai Kiều L xác định vợ chồng không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

4. *Về nợ chung:* Anh Dương Thanh Q và chị Mai Kiều L xác định vợ chồng không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

5. Về án phí:

Án phí sơ thẩm hôn nhân và gia đình: Anh Dương Thanh Q phải nộp 150.000 đồng.

Án phí cấp dưỡng nuôi con: Anh Dương Thanh Q phải nộp 300.000 đồng.

Anh Dương Thanh Q đã nộp tạm ứng án phí số tiền là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu số **0007420 ngày 22 tháng 3 năm 2022** được chuyển sang thu án phí và phải nộp thêm số tiền 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bạc Liêu.

Án xử sơ thẩm công khai, các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND thành phố Bạc Liêu;
- Chi Cục THA.DS thành phố Bạc Liêu;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu.

Võ Phương Bình